

Bản án số: 02/2020/DS-ST

Ngày 23/6/2020

V/V tranh chấp

“Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Trúc

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình -Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thụ lý số 01/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-KDTM ngày 06/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020 ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân xã DL (viết tắt Quỹ tín dụng DL)

Địa chỉ : Phố T, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, có mặt

Bị đơn: - Ông Lê Công S, sinh năm 1977

- Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1983 (vợ ông S)

Đều có ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã TV, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ông Lê Công H, sinh năm 1985

Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1986

Đều có ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã TV, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, đều vắng mặt lần thứ hai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*> Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Theo Hợp đồng tín dụng số 6577/HĐTD ngày 11/10/2017 và giấy nhận nợ ngày 11/10/2017 được ký kết giữa Quỹ tín dụng DL và ông Lê Công S bà Hoàng Thị V thì ông S bà V đã vay Quỹ tín dụng DL số tiền 220.000.000đ lãi xuất trong hạn 1,15%/tháng, tại thời điểm ký kết hợp đồng, lãi xuất quá hạn bằng 150% lãi xuất trong hạn, lãi xuất áp dụng chậm trả; Chậm nộp lãi 3 ngày phạt 10% số lãi của tháng nhân với số ngày chậm trả, mục đích vay đầu tư làm xưởng tắm hương theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 26x0000435 ngày 08/8/2017, thời hạn vay 6 tháng, trả lãi hàng tháng vào ngày vay, trả tiền gốc dần trong hạn hoặc đến hạn.

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Cho vay có bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 178/HĐTC ngày 07/10/2017, bên vay có thế chấp cho Quỹ tín dụng quyền sử dụng thửa đất số 1328, tờ bản đồ số 8, diện tích 608,9m² tại thôn 3 xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn đứng tên chủ sở hữu ông Lê Công H bà Phạm thị Thu H.

Quá trình vay tính đến thời điểm xét xử bên vay mới trả được 137.000.000đ tiền gốc và 39.366.000 đồng tiền lãi, số tiền gốc còn lại, vi phạm hợp đồng quá hạn thanh toán từ ngày 13/7/2018, Quỹ tín dụng đã thông báo nhắc nhở nhiều lần nhưng bên vay vẫn chây ỳ không trả, nay Quỹ tín dụng Dân Lý khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết buộc bên vay ông S và bà V phải trả cho Quỹ tín dụng xã DL số tiền gốc và lãi tính đến ngày 23/6/2020 là 151.647.000đ (*một trăm năm một triệu, sáu trăm bốn bảy nghìn đồng*) trong đó tiền gốc là: 83.000.000đ; tiền lãi quá hạn 68.647.000đ và đề nghị bên vay tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong tiền gốc, trường hợp bên vay không trả tiền đúng thỏa thuận, đề nghị xử lý tài sản thế chấp để Quỹ tín dụng thu hồi nợ, không đồng ý việc bị đơn xin trả dần tiền gốc và xin miễn giảm tiền lãi

Về lệ phí xem xét thẩm định tài sản: 2.000.000đ quỹ tín dụng xin nhận nộp toàn bộ.

Quá trình giải quyết bị đơn xác nhận có vay quỹ tín dụng xã DL số tiền gốc với lãi xuất trong hạn, quá hạn, thời hạn vay, mục đích vay như nguyên đơn trình bày là đúng, đến nay mới trả được 137.000.000 đồng tiền gốc và 39.366.000đ tiền lãi còn nợ lại số tiền gốc và lãi là 151.647.000đồng, khi vay có thế chấp tài sản là thửa đất số 1328, tờ bản đồ số 8, diện tích 608,9m² tại thôn 3 xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn đứng tên chủ sở hữu ông Lê Công H bà Phạm thị Thu H

Do điều kiện bên vay kinh doanh gặp khó khăn vì đại dịch Covid 19 nên xin trả dần tiền gốc trong thời hạn 3 tháng và xin miễn giảm tiền lãi, tiền phạt, trong trường hợp không trả được tiền đồng ý phát mại tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

*> Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong qua trình giải quyết vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, thẩm định tài sản, tổng đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho viện kiểm sát và hoãn phiên tòa đúng trình tự tố tụng dân sự.

- HĐXX: Đúng thành phần, thời gian, địa điểm ghi trong quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, xét hỏi rõ ràng, đúng trọng tâm, dành nhiều thời gian cho đương sự tranh luận.

*> Việc chấp hành pháp luật của đương sự: các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ.

*> Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Công S bà Phạm Thị Thu H phải trả số tiền gốc và lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết là 151.647.000đ và tiếp tục chịu lãi theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số Hợp đồng thế chấp bất động sản số 178/HĐTC ngày 07/10/2017 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại án phí cho nguyên đơn.

Phần tranh luận: các đương sự không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm ký kết hợp đồng cũng như quá trình kinh doanh bị đơn ông Lê Công S bà Hoàng Thị V và người liên quan ông Lê Công H bà bà Phạm Thị Thu H đều có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay thôn N, xã TV huyện TS, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt lần thứ hai, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét hợp đồng tín dụng số 6577/HĐTD ngày 11/10/2017 thì ông S bà V đã vay Quỹ tín dụng DL số tiền 220.000.000đ, mục đích vay vốn kinh doanh đầu tư sản xuất tằm hương theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 26x0000435 ngày 08/8/2017 như vậy tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa bên cho vay và bên vay đều có đăng ký kinh doanh, đều có mục đích lợi nhuận quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự nên là tranh chấp kinh doanh thương mại, Hợp đồng vay tài sản là hợp đồng tín dụng thương mại về nội dung, hình thức, mục đích giao kết hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 398, 463, 465 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận để xem xét.

[3] Xét về yêu cầu trả tiền gốc: Quỹ tín dụng xã DL yêu cầu bên vay trả tiền gốc là 220.000.000đ đồng. Quá trình giải quyết bên vay bên cho vay đều thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số 6577/HĐTD ngày 11/10/2017 để vay Quỹ tín dụng xã DL số tiền gốc 220.000.000đ với lãi suất 1,15%/tháng, thời hạn vay 06 tháng, mục đích vay kinh doanh, đầu tư sản xuất tằm hương, đến nay đã quá thời hạn thanh toán tiền gốc, tiền lãi mà nhưng bên vay thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng hai bên đã cam kết (vi phạm điểm c Điều 7 HĐTD), vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự, nên buộc ông S bà V có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng DL, số tiền gốc 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng). đã trả được 137.000.000đ, còn nợ 83.000.000đ, nên phải tiếp tục thanh toán cho quỹ tín dụng

[4] Xét về yêu cầu trả tiền lãi trong hạn và quá hạn:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi trong hạn là 23.083.000đ và lãi quá hạn 84.930.000đ

Theo Hợp đồng tín dụng số 6577/HĐTD ngày 11/10/2017 Quỹ tín dụng Dân Lý cho ông S bà V vay số tiền 220.000.000đ, lãi suất trong hạn 1,15%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150%(1,35%) lãi suất trong hạn, thời hạn vay 6 tháng,

Cụ thể:

Lãi trong hạn tính từ ngày 11.10.2017 đến ngày 30/6/2018 (Ngày gia hạn) là 262 ngày x 220 x 1,15% = 22.095.000đ và từ ngày 01/7/2018 đến 12/7/2018 là 12 ngày x 215.000.000đ x 1,15% = 988.000đ tổng lãi trong hạn 23.083.000đ, bị đơn đã trả hết.

Về lãi quá hạn

- Tính từ ngày 13/07/2018 đến ngày 12/10/2018 là 91 ngày x 215.000.000đ x 1,725% / tháng = 11.249.000đ.

- Từ 13/10/2018 đến ngày 06/02/2020 là 482 ngày x 210.000.000đ x 1,725%/ tháng = 58.201.000đ

- Từ 07/02/2020 đến ngày 02/06/2020 là 119 ngày x 208.000.000đ x 1,725%/tháng = 14.232.000đ

-Từ ngày 03/06/2020 đến ngày 21/06/2020 là 19 ngày x 110.000.000đ x 1,725%/tháng = 1.201.000đ

-Từ ngày 22/6/2020 đến ngày 23/06/2020 là 1 ngày x 83.000.000đ x 1.725%/tháng = 47.000đ

Tổng lãi quá hạn 84.930.000đ, đã trả 16.283.000 còn nợ 68.647.000đ

Tổng hai khoản lãi phải trả là 108.013.000đ đã thanh toán được 39.366.000đồng, còn phải thanh toán tiếp 68.647.000đ

Như vậy tổng số tiền ông S bà V còn phải thanh toán cho quỹ tín dụng DL cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 151.647.000đ (*một trăm năm một triệu, sáu trăm bốn bảy nghìn đồng*)

[5] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 178/HĐTC ngày 07/10/2017 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Xét Hợp đồng thế chấp số bất động sản số 178/HĐTC ngày 07/10/2017, được ký kết giữa ông Lê Công H bà Phạm Thị Thu H và Quỹ tín dụng xã DL, về nội dung và hình thức không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp kết quả xem xét thẩm định, phù hợp với Điều 317, 318, 319 Bộ luật dân sự và được đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền nên có căn cứ để xem xét.

Tài sản thế chấp gồm thửa đất số 1328, tờ bản đồ số 8, diện tích 608,9m² tại thôn 3 xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn thuộc quyền sở hữu của ông Lê Công H bà Phạm Thị Thu H và tài sản trên đất, tuy ông H bà H không trực tiếp vay tiền của Quỹ tín dụng DL nhưng đã tự nguyện dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình để thế chấp đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay của ông S bà V, quá trình giải quyết và kết xác minh, thẩm định tài sản thế chấp của Tòa án các bên đều thống nhất thửa đất số 1328, tờ bản đồ số 8, diện tích 608,9m² tại thôn 3 xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn thuộc quyền sở hữu của ông Lê Công H bà Phạm Thị Thu H và tài sản trên đất là tài sản thế chấp đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông S bà V, do đó trong trường hợp ông S bà V không trả hoặc trả không đầy đủ nợ cho nguyên đơn thì tài sản thế chấp được xử lý theo quy định của pháp luật để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 178/HĐTC ngày 07/10/2017 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng.

Về đề nghị của bị đơn xin được trả dần khoản nợ gốc xin miễn giảm tiền lãi, không được nguyên đơn đồng ý nên không cơ sở xem xét.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm b,c,d mục II, Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết, hoàn trả lại án phí cho nguyên đơn.

[7] Về lệ phí xem xét thẩm định tài sản thế chấp. Do nguyên đơn đã tự nguyện nộp toàn bộ nên chấp nhận

Vì các lý lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, Điều 35, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 398, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo quy định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thông đốc ngân hàng Nhà nước được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, Điều 11 Thông tư số 12/2010 ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt nam đối với khách hàng theo lãi xuất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, và điểm b,c khoản 1.4, mục II Danh mục án phí, lệ phí kèm theo nghị quyết.

1. Tuyên bố: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng xã Dân Lý đối với ông Lê Công S bà Hoàng Thị V về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”

2. Xử: Buộc bị đơn ông Lê Công S bà Hoàng Thị V phải có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng xã DL số tiền gốc là 151.647 0.000đ (*một trăm năm một triệu, sáu trăm bốn bảy nghìn đồng*) trong đó tiền gốc là: 83.000.000đ (*tám mươi ba triệu đồng*); tiền lãi tính đến ngày 23/6/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) 68.647.000đ (*sáu tám triệu, sáu trăm bốn bảy nghìn đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/6/2020) ông S bà V tiếp tục chịu lãi theo mức lãi xuất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

4. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp đất số 1328, tờ bản đồ số 8, diện tích 608,9m² tại thôn 3 xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn đứng tên chủ sở hữu ông Lê Công H bà Phạm Thị Thu H và tài sản trên đất để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị đơn ông Lê Công S bà Hoàng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.582.350.000đ (*bảy triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng*)

Về lệ phí xem xét thẩm định tài sản thế chấp: Nguyên đơn phải nộp 2.000.000đ, đã nộp đủ lệ phí.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Quỹ tín dụng xã DL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.487.000đ tại biên lai số 3866 ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, thời hạn kháng cáo của nghĩa có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp